

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI**

Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đ (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, VN
- Số điện thoại: 84.24.3862 1225
- Số fax: 84.24.3862 1224
- Website: www.hanosimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: **HSM**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày **21/11/1984**, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là **HANOSIMEX**.
 - Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.
 - Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
 - Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).
 - Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
 - Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
 - Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
 - Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
 - Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
 - Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Nhà nước giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
 - Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Hà Nam), Nhà máy May tại Nam Đàn, Nhà Máy may tại Nghi Lộc (Nghệ An)
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim
 - + Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ PE cho ngành sợi.

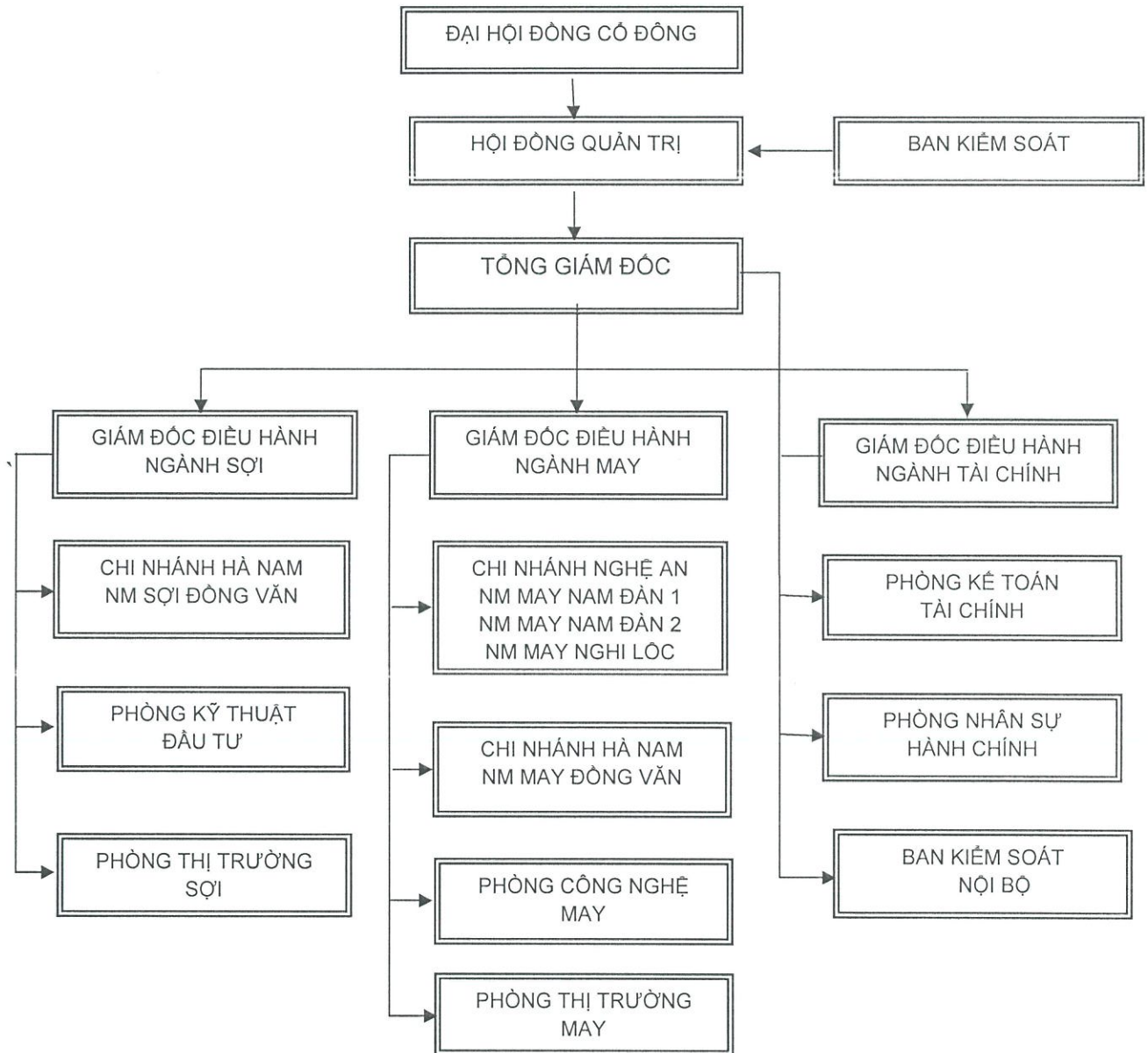
- Địa bàn kinh doanh:

+ Tiêu thụ trong thị trường nội địa.

+ Tiêu thụ xuất khẩu cho các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex:

1. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex

Địa chỉ: Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, Thị xã Duy Tiên, Hà Nam

ĐT: 0226.357.9267

FAX: 0226.358.2099

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 10,38 tỷ VND (53,23%)

Tổng giám đốc: Ông Đặng Thái Hưng Cellphone: 0912 085 073

2. Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

ĐT: 84-24-3861 2291

FAX:

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 4 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 1,159 tỷ VND (28,975%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Huy

Cellphone: 0903 230 026

3. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex

Địa chỉ: 226 Lê Lai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

ĐT: 0225.383.6581

FAX: 0225.383.6928

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VND (51,07%)

Giám đốc: Bà Phạm Thị Vân Anh

Cellphone: 0913354994

4. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lake View, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 84-24-668.39858

FAX:

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VND (65%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Ngọc

Cellphone: 0912151377

5. Công ty cổ phần May Halotexco

Địa chỉ: 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An

ĐT: 84-0238.876.6565

FAX: 84-0238.355.1552

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 10,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,633 tỷ VND (53,64%)

Giám đốc: Ông Lê Trọng Đại

Cellphone: 0913 274 722

6. Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex

Địa chỉ: Khu CN Dệt May Phố nổi B, xã nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên.

ĐT: 84-0221.358.417

FAX:

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VND (51,23%)

4. Định hướng phát triển:

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty tập trung phát triển:

- Ngành sợi : các mặt hàng sợi trung và cao cấp đặc biệt ưu tiên phát triển các mặt hàng sợi CM, CD và TCM ,CVCM chất lượng cao ...
- Ngành may : Đầu tư mở rộng ngành may tại các địa điểm có lợi thế dễ tuyển lao động, Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có , phân đầu chuyển dần từ làm hàng CM đến làm hàng FOB và ODM. Trong thời hạn 5 năm tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phân đầu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng.

5. Các rủi ro:

Nguồn cung lao động ngày càng hạn chế do Việt Nam đã qua thời kỳ dân số vàng. Cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực quản lý và nguồn lao động trực tiếp ngày càng cao do số lượng doanh nghiệp, nhà máy được thành lập ngày càng nhiều. Thu nhập cho người lao động ngày càng cao do yếu tố thị trường, đòi hỏi năng suất lao động phải được nâng cao hơn mức tăng lương hàng năm.

- Rất nhiều nhà máy với ngành nghề mới thu nhập cao được thành lập tại khu vực Hà Nam và Nghệ An , nhiều nhà máy may được mở rộng hoặc thành lập mới dẫn đến tình trạng nguồn cung lớn, việc cạnh tranh giữa các nhà sản xuất để thu hút công nhân ngày càng khốc liệt.
- Dịch Covid-19 lây lan toàn thế giới, các quốc gia đóng cửa đi lại, người dân bị hạn chế ra đường dẫn đến nhu cầu về quần áo giảm mạnh, các đơn hàng bị lùi ngày giao hàng, hủy, giảm số lượng, giá gia công ngày càng cạnh tranh.
- Năm 2020 ảnh hưởng khó khăn rất lớn của nền kinh tế do tác động kép của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và Đại dịch Covid-19 dẫn đến thị trường toàn cầu sụt giảm mạnh. Với thị trường xuất khẩu sợi sang tất cả các nước đều suy giảm (Kể cả thị trường Trung quốc), các thị trường khác cũng suy giảm như Ai cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Phillipine, Hàn quốc, Bồ Đào Nha..., trong năm lượng sợi xuất khẩu giảm nhiều, bên cạnh đó là mức giá ký kết được hợp đồng cũng ở mức rất cạnh tranh. Tháng 10/2020 nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi trở lại, công tác tiêu thụ sợi xuất khẩu đã có những chuyển biến tích cực hơn, nhu cầu thị trường trong nước cũng tăng lên nên việc tiêu thụ sợi được thuận lợi. Vì vậy, các đơn hàng được triển khai bố trí sản xuất đầy tải cho các nhà máy. Sản phẩm sợi sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó, các đơn hàng đã dần bù đắp hết được các chi phí và dần có hiệu quả và lợi nhuận.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tỷ trọng theo ngành năm 2020:

- Doanh thu Ngành Sợi đạt 565.661 tỷ, chiếm 42.06 % tổng doanh thu.
- Doanh thu Ngành May đạt 354.825 tỷ , chiếm 26.38 % tổng doanh thu.
- Doanh thu Ngành Dệt đạt 314.973 tỷ, chiếm 23.42 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành dịch vụ đạt 89.948 tỷ, chiếm 6.69% tổng doanh thu.
- Doanh thu khác : 19.417 tỷ chiếm 1.45 % tổng doanh thu.

Xét về chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu, năm 2020 Tổng công ty đạt mức kim ngạch là 30.485.939 USD , giảm 22,2% so với mức đạt được năm 2019. Trong đó :

- Kim ngạch xuất khẩu của TCTy mẹ đạt 23.737.125 USD, giảm 14.9% so với năm 2019.
- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con và liên kết đạt 6.748.814 USD, giảm 40% so với năm 2019.

2.Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành :

a/ Ngành Sợi:

- Ngành sợi bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và Đại dịch Covid-19 nên thị trường tiêu thụ sợi bị sụt giảm mạnh.
- Giá bông luôn trong xu hướng giảm trong 3 quý đầu năm 2020 đến thời điểm quý 4 và cuối năm 2020 đã có đà tăng giá. Thị trường sợi có dấu hiệu ấm lên, sức mua hàng hóa ở các thị trường trong nước và xuất khẩu đáp ứng được năng lực sản xuất của các nhà máy kéo sợi trong Tổng Công ty.
- Lao động ngành sợi thiếu đã dần bù đắp được trong thời gian cuối năm 2020.
- Sản lượng sợi của các nhà máy đã dần tăng được từ quý 4/2020 theo đà tăng của thị trường và lượng lao động được bổ xung đủ cho dây chuyền sản xuất ở các nhà máy.
- Chi phí sản xuất được tiết giảm nhiều, chất lượng sản phẩm luôn duy trì và ổn định ở mức cao. Sản lượng của các nhà máy được tăng tối đa nên đã bù đắp được các chi phí trong sản xuất. Các đơn hàng sợi đã đưa về điểm hòa ở thời điểm tháng 10/2020 và có lợi nhuận trong quý 4/2020.

Đối với thị trường xuất khẩu :

- Chiếm tỉ trọng tiêu thụ lớn nhất là thị trường Hàn Quốc với 32% tăng 10% so với năm 2019, mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD; CVCM.
- Đứng thứ hai là thị trường Trung Quốc với 31%; gần tương đương với năm 2019, các mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD.
- Thị trường Ai Cập vẫn chiếm tỉ trọng khá cao với 13%, mặt hàng tiêu thụ chính là sợi TCD.

Đã phát triển thêm được các thị trường khác như Philippine;Thái lan, Malaysia ,Đài Loan; Thổ Nhĩ Kỳ;Trung và Nam mỹ, xuất FOB và xuất khẩu tại chỗ với tổng tỉ trọng của các thị trường đó chiếm ngày càng cao đạt 24%

Đối với thị trường sợi nội địa :

Trong năm sợi nội địa tiêu thụ luôn vấp phải sự cạnh tranh mạnh về giá và chất lượng, số lượng các Công ty sản xuất sợi tăng rất nhanh, sản lượng đưa ra thị trường ngày càng nhiều. Trong năm Tổng công ty đã tiêu thụ được trong hệ thống Vinatex chiếm đến 40% tổng sản lượng tiêu thụ nội địa, đơn hàng xuất khẩu tại chỗ chiếm 11%, đơn hàng quân đội chiếm 10% tổng sản lượng. Các đơn hàng tiêu thụ trong hệ thống Vinatex chủ yếu là các loại sợi CM, CD, TCM chất lượng cao, phục vụ cho các đơn hàng may xuất khẩu.

➤ b/ Ngành May:

Doanh thu ngành May của TCT năm 2020 giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước do còn nhiều khó khăn về đơn hàng và thị trường.

Thị trường chính của các sản phẩm may của TCT vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 90% doanh số, tiếp theo là Nhật bản và Hàn Quốc. TCT vẫn đang tiếp tục tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới để tận dụng cơ hội từ các hiệp định: CPTPP, EVFTA, UKVFTA, CPTTP, RCEP

- Về đơn hàng CM:

May Đồng Văn duy trì các khách hàng cũ, nhãn hàng thương hiệu mạnh, tuy nhiên nhiều mã hàng có số lượng nhỏ lẻ. Lao động luôn trong tình trạng thiếu, khó tuyển dụng do mức độ cạnh tranh lao động trong Khu công nghiệp cao.

Khu vực May Nam Đàn: nguyên phụ liệu đầu vào không ổn định, khó bố trí hoặc phải thay đổi chuyên nhiều là ảnh hưởng đến năng suất. Lao động thiếu so với nhu cầu và năng lực thiết bị.

May Nghi Lộc: Bắt đầu đi vào sản xuất từ tháng 5/2020. Trong giai đoạn đầu NM sản xuất các đơn hàng phù hợp với trình độ tay nghề, đồng thời dần hoàn thiện hệ thống phục vụ đánh giá khách hàng trong năm 2021.

- Đơn hàng FOB:

Đơn hàng FOB năm 2020 sụt giảm so với năm 2019 vì các khách hàng giảm sản lượng đặt hàng do ảnh hưởng của dịch Covid -19. Một phần đơn hàng FOB đạt được là đơn hàng khẩu trang xuất khẩu đi Mỹ, Nhật, Séc

3. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Nguyễn Song Hải Chủ tịch HĐQT, Đại diện 4.626.850 CP (22,57% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 28/02/1969 CMND số 182515947 do CA Nghệ An cấp ngày 22/4/2006 Nguyên quán: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Khu TTDK Hoàng Thị Loan, khối 10, Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
Hồ Lê Hùng Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Đại diện 4.100.000 CP (20,00% vốn điều lệ) Sở hữu 2.000 cổ phần	Ngày sinh: 19/3/1964 CMND số 011066091 do CA Hà Nội cấp ngày 06/8/2006 Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế Hộ khẩu thường trú: Tổ 18A, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Nguyễn Ngọc Cách Thành viên HĐQT, Đại diện 3.075.000 CP (15% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 13/09/1966 CMND số 012739392 do CA Hà Nội cấp ngày 17/12/2011 Nguyên quán: Xã Liên Bào, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh HK thường trú: Số 22 Ngõ 53, phố Đức Giang Quận Long Biên Tp Hà Nội
Bùi Thành Hưng	Ngày sinh: 28/02/1970

Giám đốc điều hành	CCCD số 001070017748 do Cục trưởng cục cảnh sát, quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/12/2018 Nguyên Quán: Vân Canh - Hoàn Đức - Hà Nội Hộ khẩu thường trú: SN 16 Ngách 26/Ngõ 259 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Nguyễn Quang Huy Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 19/8/1974 CCCD số 025074000281 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân cấp ngày 22/3/2017 Nguyên quán: phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang Hộ khẩu thường trú: Tổ 55, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Lê Thị Thu Hương Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 21/ 8/1972 CMND số 012059681 do Công an Hà Nội cấp ngày 4/9/2012 Nguyên Quán: Tràng Định – Lạng Sơn Hộ khẩu thường trú: Phòng 405- E3- Tập thể Thành Công – Phường Thành Công – Quận Ba Đình – Tp Hà Nội
Đỗ Minh Sơn Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 22/10/1982 CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 Nguyên quán: Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội
Lê Thị Bích Ngọc Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 23/12/1964 CMND số 011053603 do CA Hà Nội cấp ngày 23/03/2007 Nguyên quán: Xã Hoàng Hà, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh hóa Hộ khẩu thường trú: Số 6/60, Phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, Quận hai Bà Trưng, Hà Nội
Trần Viết Khương Thành viên Ban kiểm soát	Ngày sinh: 19/12/1968 CCCD số 034068005247 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/03/2018 Nguyên quán: huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Hộ khẩu thường trú: 29 Quang Trung, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Không có thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2020

STT	Chỉ tiêu	Số	Tỷ lệ
-----	----------	----	-------

		lượng (người)	(%)
1	Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học	156	5,8 %
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng	48	1,8 %
3	Cán bộ có trình độ trung cấp	19	0,7%
4	Công nhân kỹ thuật	1743	64,9%
5	Lao động phổ thông/lao động khác	720	26,8%
	Tổng cộng	2.685	100%

- Chính sách đối với người lao động:

+ **Chính sách lương thưởng:** Tổng Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo cao hơn yêu cầu theo Bộ luật lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng theo hình thức khoán đảm bảo công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả công việc, trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người cải tiến và nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Thực hiện chế độ phụ cấp xăng xe, nhà trọ, chuyên cần, an toàn viên v.v... nhằm thu hút lao động tại các vùng miền nơi có nhà máy sản xuất của Tổng công ty.

+ **Chính sách đào tạo:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Tổng Công ty liên tục chú trọng, tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

+ **Chính sách chế độ:** Luôn trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Tổng Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: :(P.KTĐT)

Trong năm 2020 đã thực hiện đầu tư xây dựng mới Nhà máy may Nghi Lộc

- Hạng mục đầu tư và giá trị :

Tổng công ty thực hiện đầu tư xây dựng Giai đoạn 1: 1 nhà máy may Nghi Lộc tại Nghệ an với đầy đủ cơ sở hạ tầng đường giao thông, cấp thoát nước, mặt bằng cây xanh, nhà văn phòng, nhà ăn ca,..

Quy mô : 24 chuyên may

Công suất : 5,6 triệu sản phẩm/năm

Tổng mức đầu tư : 156,633 tỷ đồng

Thời gian thực hiện : từ tháng 10/2019 – 4/2020

-Tình hình thực hiện : Dự án đã đưa vào khai thác sử dụng từ 5/2020

Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty đã thực hiện đầu tư, trong đó:

Công ty cổ phần may Halotexco : Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy may tại xã Phúc thọ, Huyện Nghi lộc, Nghệ An

- Quy mô: 24 chuyên may
- Tổng mức đầu tư: 79,79 tỷ
- Dự kiến thời gian đưa nhà máy vào sản xuất: tháng 3/2021

5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.144.742.891.840	1.806.969.333.884	(15,7)
Doanh thu thuần	2.403.929.111.742	1.325.286.282.876	(44,9)
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(63.475.258.183)	(5.508.839.689)	(91,3)
Lợi nhuận khác	63.221.429.951	17.961.017.370	(71,1)
Lợi nhuận trước thuế	(253.828.232)	12.452.177.681	5.005,7
Lợi nhuận sau thuế	(6.152.722.060)	6.649.258.042	208,1
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(479)	324	167,6

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
--------------	----------	----------	---------

<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh:</p> <p><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u></p>	0,90	0,94	
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	0,75	0,70	
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho:</p> <p><u>Giá vốn hàng bán</u></p> <p>Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	3,65	3,35	
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	(0,003)	0,005	
	(0,011)	0,012	
	(0,003)	0,004	
	(0,026)	(0,004)	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đ, trong đó

+ Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đ chiếm 57,57%

+ Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đ chiếm 42,43%

◆ Tổng số cổ phần: 20.500.000

◆ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đ/cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ đông đến 10/04/2020 là: 222 cổ đông

- Cổ đông trong nước: 221 cổ đông

- Cổ đông tổ chức: 08 cổ đông

- Cổ đông cá nhân: 214 cổ đông
 - Cổ đông lớn: 02 cổ đông
- 1/ Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc Vinatex: 11.802.600 cổ phần (57,57%);
- 2/ Công ty CP Dệt May Liên Phương: 3.816.900 cổ phần (18,62%).

7. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành của HĐQT và Lãnh đạo TCTY luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong TCTY triển khai thực thi nhiệm vụ.
- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của TCTY đã liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.
- Công tác phát triển thị trường Sợi có cải thiện rõ rệt, đã xây dựng được hệ thống khách hàng sợi ổn định cho từng khu vực. Tổng công ty đã xác định cần tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu đối với mặt hàng sợi, giảm tỷ trọng xuất khẩu vào thị trường Trung quốc, phát triển các mặt hàng cao cấp như sợi CF, sợi BCI, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động tại các công đoạn. Đối với Ngành May, Tổng công ty luôn định hướng cần tập trung phát triển các đơn hàng FOB, phấn đấu tăng tỷ trọng hàng FOB lên trên mức 30% tổng doanh thu ngành may.
- Công tác phát triển thị trường May: đã tìm kiếm và phát triển thêm các khách hàng mới, tạo cơ hội thuận lợi cho TCTY có điều kiện đánh giá và lựa chọn khách hàng. Vượt qua nhiều cuộc đánh giá của khách hàng, tạo điều kiện cho việc mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng và các đối tác mới.
- TCTY đã áp dụng nhiều chính sách, chế độ đối với người lao động, thường xuyên tuyển dụng và đào tạo bổ sung lao động cho các Nhà máy trong điều kiện bị cạnh tranh mạnh về nguồn nhân lực.
- Công tác thị trường ngành May chưa đạt được mục tiêu tăng tỷ trọng các đơn hàng FOB chưa phát huy được hiệu quả chuỗi liên kết nội bộ sợi - dệt - may.
- Công tác quản lý, quản trị hoạt động SXKD mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa thực sự tốt nên chi phí sản xuất còn cao, năng suất lao động chưa đạt mức tiên tiến, làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường.

8. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- + Tổng tài sản Tổng công ty: 1.806.969 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 699.586 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 1.107.383 triệu đồng.
- + Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản: 1.325.286/1.806.969 ~ 0,73; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 0,73 đồng doanh thu tương ứng.
- + Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, Năm 2020 số dư trích lập Dự phòng phải thu khó đòi (8.097) triệu đồng, giảm 1.967 triệu đồng so năm 2019. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

b) Tình hình nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả: 1.271.630 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 744.592 triệu đồng, Nợ dài hạn: 527.038 triệu đồng.

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = $1.271.630/535.338 \sim 2,38$; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tập trung cho công tác tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động cho các đơn vị còn thiếu hụt lao động nhất là các đơn vị mới đi vào SX tại các khu vực.

- Tổng công ty rất chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho khối quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ. Đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về cán bộ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ như giám đốc nhà máy, quản trị sản xuất sợi, may, về quản trị dòng tiền, về chế độ lương, thu nhập cho người lao động, về kỹ năng làm việc, văn phòng... và cử nhiều đoàn cán bộ quản lý, công nhân đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành. Tuy có nhiều chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu SXKD ngày càng cao của Tổng công ty.

- Thường xuyên, liên tục cập nhật các chế độ chính sách theo qui định của pháp luật để áp dụng vào Tổng công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ luật LĐ và thực hiện theo đúng các điều khoản trong thoả ước LĐ tập thể của TCT, phân phối tiền lương và thu nhập theo nguyên tắc phân phối theo LĐ. Việc duy trì được BQ thu nhập năm 2020 ở mức 7,127 triệu đồng/người/tháng tuy có giảm 6,5% so với 2019 (Do đại dịch covid – 19 lây lan toàn cầu, khách hàng hủy nhiều đơn hàng) là cố gắng lớn của TCTy. Do ảnh hưởng rất lớn của đại dịch nên hoạt động SXKD của 1 số đơn vị chưa hiệu quả, nhưng Tổng công ty vẫn phải bù quỹ lương để đảm bảo thu nhập cho người lao động yên tâm làm việc.

- Duy trì các chế độ về bổ sung lương nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, các loại thưởng khuyến khích người LĐ trực tiếp SX như thưởng ngày công cao, thưởng chuyên cần, thưởng HTKH cho người LĐ, phụ cấp nhà trọ cho CN ngoại tỉnh, phụ cấp bậc thợ cho CN có tay nghề, phụ cấp thợ giỏi, phụ cấp thu hút cho một số ngành nghề có tính cạnh tranh trên thị trường LĐ, duy trì ô tô đưa đón CBCNV đi làm việc tại các khu vực.

- Các chế độ về ăn giữa ca, ăn đêm, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng qui định đảm bảo sức khoẻ cho người LĐ làm việc. TCTy luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và môi trường làm việc cho người LĐ.

10. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành Dệt May phía Bắc với:

- **Ngành sợi:** Tập trung phát triển các mặt hàng sợi chất lượng cao, sợi chải kỹ, ưu tiên phát triển các mặt hàng chi số thấp để nâng cao sản lượng và hiệu quả sản xuất. Đồng thời giữ 1 tỷ lệ thích hợp 1 số mặt hàng chi số cao, có hiệu quả cao để ổn định thị trường và giữ chân khách hàng.

- **Ngành may:** Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có, phấn đấu chuyển dần từ làm hàng CM đến làm hàng FOB và ODM. Trong thời hạn 5 năm tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng nội bộ tốt. Phấn đấu mục tiêu bình quân lao động cả năm từ 2600 - 2700 người.

Củng cố hệ thống quản trị từ bán hàng đến kỹ thuật, may mẫu... để có thể phát triển đơn hàng FOB. Phần đầu tỷ trọng doanh thu FOB đạt 30% - 35% tổng doanh thu ngành may.

Xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, đảm bảo tối thiểu có từ 4-5 khách hàng chiến lược

Đổi mới công tác quản trị ngành may, rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp.

Hoàn thiện hệ thống sản xuất tại Nhà máy May Nghi Lộc để sớm đạt năng suất & doanh thu tương đương khu vực Nam Đàn.

- Kế hoạch đầu tư trung hạn của Tổng công ty từ năm 2021-2025:

+ Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng : Tổng mức đầu tư 300 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 10/2022-10/2024

+ Dự án đầu tư Nhà máy may Nghi Lộc số 2 : Tổng mức đầu tư 80 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 2023- 2024.

+ Dự án đầu tư nhà máy sợi Đồng Văn (Phân xưởng 3) : Tổng mức đầu tư 462 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 1/2025- 12/2025.

III.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Hệ thống sản xuất của Tổng Công ty bao gồm: 01 Nhà máy sợi Đồng Văn gồm 2 phân xưởng; 4 nhà máy may: Đồng Văn, Nam Đàn I, II và Nghi Lộc và các Công ty con.

Ngành sợi: Sợi là mặt hàng bị ảnh hưởng nặng nề nhất, khi bị ảnh hưởng kép từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch Covid 19. Từ đầu năm, giá các loại sợi liên tục giảm và duy trì ở mức thấp ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh của TCT. Trong quý 2 và quý 3/2020, Tổng công ty đã phải điều tiết giảm năng lực sản xuất để giảm hàng tồn kho. Trong Quý 4/2020, thị trường đã ấm lên, nhu cầu về Sợi bắt đầu tăng trở lại đã giúp Tổng công ty cải thiện được hiệu quả kinh doanh đáng kể.

Ngành may: năm 2020 là năm khủng hoảng với tình trạng hủy đơn hàng nghiêm trọng, đặc biệt là trong Quý 2/2020; cùng với đó là tình trạng giãn đơn hàng, nhiều đơn hàng bị khách hàng lùi tiến độ giao hàng. Trong thời gian đó, TCT đã có điều chỉnh thay đổi mặt hàng sang may khẩu trang bằng vải kháng khuẩn. Tuy nhiên, đây cũng là giải pháp tạm thời nên chưa tạo được nhiều giá trị thặng dư như đơn hàng FOB, ODM. Do vậy kết quả hoạt động ngành may trong năm 2020 không đạt được kết quả như kỳ vọng.

Đối với hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2020 cũng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 tình hình kinh doanh của các đơn vị gặp nhiều khó khăn nên kết quả kém hơn so với những năm trước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Với năm 2020 đầy khó khăn và thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn ngành Dệt May. Cơ quan điều hành đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và việc phòng chống dịch, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời triển khai kịp thời các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT; đảm

bảo tuân thủ đầy đủ và đúng quy định pháp luật đối với công ty cổ phần niêm yết theo Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Tổng Công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH/KH
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	1,500,000	1,344,824	90%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	1,050,000	969,460	92%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đ	30,000	12,452	42%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	32,000	10,873	34%
3	Lao động	Người	3,800	3,692	97%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Người	3,000	2,685	90%
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đ	7,300	7,356	101%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	7,300	7,127	98%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	5		

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu

- Ngành sợi: Tập trung củng cố, nâng cao và ổn định chất lượng để luôn nằm trong TOP dẫn đầu về chất lượng tại Việt Nam
- Ngành may tăng trưởng trên 10%, đặc biệt chú trọng mức độ tăng trưởng Doanh thu CM/ đầu người với mục tiêu đạt ít nhất 22 \$/người/ngày.
- Nhà máy mới Nghi Lộc đảm bảo tỷ lệ lắp đầy bình quân năm 2021 trên 90% so với công suất thiết kế, Doanh thu CM trên 16 USD/1 người/ngày.
- Định hình rõ chiến lược thị trường may bình quân năm 2021 : thị trường Mỹ 70%, thị trường Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc 30%.
- Tập trung phát triển của hai ngành gắn với địa bàn: Sợi tập trung tại Hà nam; May tại khu vực Nghệ An. Đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa, sử dụng ít lao động, đạt tiêu chuẩn về môi trường.
- Tập trung hiện đại hóa công cụ quản trị sản xuất.
- Thu nhập cho người lao động dựa trên mức chung của thị trường, đảm bảo có tính cạnh tranh cao.

3.2 Các giải pháp trọng tâm là:

- ❖ Về tổ chức và nguồn nhân lực:
 - Tiếp tục tinh gọn tổ chức, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc
 - Tuyển dụng, thu hút nhân lực trẻ có đào tạo cơ bản. Đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ cho cán bộ trẻ tại cơ sở.

❖ *Về thị trường*

- Ngành sợi: tập trung xác lập khách hàng dài hạn, duy trì và nâng cao chất lượng để đạt được việc công nhận Hanosimex là nhà cung cấp ưu tiên bao gồm cả khách hàng nội địa và xuất khẩu.
- Ngành May: Đa dạng thị trường, nâng cao tỷ lệ FOB từ vải của hệ thống Hanosimex.

❖ *Về sản xuất:*

- Đi sâu đo lường năng suất, tìm nguyên nhân mất năng suất ở từng công đoạn. Quản trị bằng hệ thống dữ liệu đầy đủ, chính xác
- Kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn sản xuất đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Phân tích chi phí chi tiết, xác định chính xác chi phí sản xuất, quản lý còn có thể tiết giảm để nâng cao hiệu quả.
- Xây dựng, đào tạo lực lượng cán bộ kỹ thuật lành nghề, tận tâm với công việc

❖ *Về tài chính:*

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ là công cụ phân tích sớm các nguyên nhân, rủi ro trong sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát, so sánh đưa ra định hướng cho quản trị chi phí, quản trị theo khách hàng và nhà cung cấp.
- Cân đối dòng tiền để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư.
- Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư. Sử dụng các đòn bẩy tài chính để tăng hiệu quả SX – KD của Tổng công ty.

4. Quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Ông Nguyễn Song Hải – Chủ tịch HĐQT đại diện 22,57 % VĐL của Tổng công ty.
- Ông Hồ Lê Hùng – TV HĐQT – TGD đại diện 20% VĐL của TCT.
- Ông Nguyễn Ngọc Cách – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 15 % VĐL của TCT.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của TCT nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Nguyễn Song Hải còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Đông Mỹ - Hanosimex, Công ty CP May Halotexco, Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex, Công ty CP Dệt Kim Hanosimex.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT đã sát sao trong việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Cơ quan điều hành TCT. Bên cạnh việc

thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và việc triển khai Nghị quyết, Mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra.

Các cuộc họp của HĐQT.

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 trước ngày 27/4/2020	5	100%	
2	Nguyễn Song Hải	Thành viên HĐQT trước ngày 27/4/2020. CT HĐQT sau ngày 27/4/2020	11	100%	
3	Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT trước 27/4/2020	5	100%	
4	Hồ Lê Hùng	Thành viên HĐQT sau 27/4/2020	6	100%	
5	Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên HĐQT sau 27/4/2020	6	100%	

HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành TCT triển khai các giải pháp để giải quyết khó khăn, nâng cao uy tín và hiệu quả của TCT, định hướng chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển của TCT như các vấn đề về thị trường, sản xuất, phòng chống dịch và nhân sự của TCT.

HĐQT cũng đã thông qua Người đại diện vốn tại các đơn vị để chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo sự phát triển bền vững trong toàn hệ thống TCT.

5. Ban Kiểm soát: (Ban kiểm soát)

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, không sở hữu cổ phần. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ năm 2018- 2023.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

1. Ông Đỗ Minh Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông Trần Viết Khương - Thành viên Ban Kiểm soát

a). Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
 - Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
 - Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.
- b).Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2020
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
 - Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHCĐ giao.
 - Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.
- c).Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021
- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
 - Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
 - Thẩm định các báo cáo năm 2021 của Tổng công ty.

6.Thẩm định các báo cáo năm 2020 của Tổng công ty

6.1.Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (đồng)	Ghi chú
Lê Tiên Trường	CT HĐQT	28.000.000	T1-4/2020
Nguyễn Song Hải	CT HĐQT chuyên trách	691.255.345	TV HĐQT từ T1-4/2020 CT HĐQT từ T5/2020 TGD từ T1-5/2020
Trần Hữu Phong	TV HĐQT	20.000.000	T1-4/2020
Hồ Lê Hùng	TV HĐQT – TGD	369.166.868	TV HĐQT từ T5/2020 TGD từ T6/2020
Nguyễn Ngọc Cách	TV HĐQT	40.000.000	TV HĐQT từ T5/2020
Nguyễn Thăng Long	Thư ký HĐQT	57.341.344	
Bùi Thành Hưng	GĐĐH	413.996.510	
Nguyễn Quang Huy	GĐĐH	216.678.837	
Lê Thị Thu Hương	GĐĐH – KTT	530.751.889	GĐĐH từ T3/2020
Đỗ Minh Sơn	Trưởng BKS chuyên trách	214.956.620	
Lê Thị Bích Ngọc	TV BKS	36.000.000	
Trần Việt Khương	TV BKS – PP KTĐT	214.455.763	

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

6.2 Báo cáo tài chính:

a). Ý kiến kiểm toán: (không có)

b). Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời Tổng công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn).

**TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hồ Lê Hùng